

Số: /KH-TrH

Nhân Hòa, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành trường THCS Nhân Hòa-Tam Đa năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2023; thực hiện chủ đề năm của huyện “Thực hiện chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính - Chinh trang đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”; Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Kế hoạch số 298/KH-GDĐT ngày 9/4/2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo Vĩnh Bảo về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

Trường THCS Nhân Hòa-Tam Đa xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2024. Kế hoạch số 298/KH-GDĐT ngày 9/4/2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo Vĩnh Bảo về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

- Thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao hoạt động của chính quyền điện tử; tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ kinh tế số, xã hội số văn minh, hiện đại phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) và Chuyển đổi số (CDS) trong giáo dục.

- Tiếp tục nhân rộng các mô hình chuyển đổi số đã thực hiện, qua đó nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong nhà trường nói riêng và trong ngành Giáo dục huyện Vĩnh Bảo nói chung.

2. Yêu cầu

Bám sát các chỉ tiêu, nội dung của Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2024 và Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày

31/3/2022 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 201/KH-PGDĐT ngày 04/3/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Bảo về Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Bảo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2023. Các chương trình, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số năm 2024 phải đảm bảo tính kế thừa và phát huy tối đa những kết quả đã đạt được trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, đặc biệt là các hệ thống phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên dụng ngành giáo dục, quản lý, tài chính...; Kế hoạch số 298/KH-GDĐT ngày 9/4/2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo Vĩnh Bảo về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

- Xây dựng các nội dung chuyển đổi số, xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện của BGH, các bộ phận và ban CNTT trong nhà trường, đơn đốc, giám sát các bộ phận, CB, GV, CNV trong nhà trường để đảm bảo hoàn thành nội dung kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong các nhà trường.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được giải quyết đúng thời hạn;

- Tiếp tục thực hiện ký số trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Sử dụng, khai thác hiệu quả thông tin, liên lạc, báo cáo kịp thời trên hệ thống CSDL ngành đạt 100%;

- Thực hiện thu, chi không tiền mặt đạt 100%;

- Duy trì và nâng cấp hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang trong nhà trường;

- Tiếp tục tuyên truyền GV và phụ huynh sử dụng học bạ điện tử;

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra, đánh giá;

- Duy trì và bổ sung thiết bị cần thiết cho học trực tuyến;

- Tham gia xây dựng thiết bị dạy học số, tham gia đầy đủ, có chất lượng cuộc thi Bài giảng điện tử E-learning do cấp trên phát động;

- Tuyển sinh đầu cấp trực tuyến qua hệ thống tuyển sinh đầu cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- 100% CBQL, GV thực hiện kí số hồ sơ chuyên môn theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Khai thác có hiệu quả, duy trì đăng tin bài trên cổng thông tin điện tử của đơn vị;

- Tích cực tham gia xây dựng kho học liệu số dùng chung của ngành, đơn vị

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm Quản lí cán bộ trực tuyến MISA.
- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp trên hệ thống TEMIS, hoàn thành bồi dưỡng module theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng CNTT do cấp trên tổ chức.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh mạng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin về thực hiện chuyển đổi số

Nhà trường kịp thời triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng nói chung, chuyển đổi số trên địa bàn huyện, chuyển đổi số ngành giáo dục nói riêng trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của tập thể, cá nhân cùng toàn thể nhân dân về chuyển đổi số.

- Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế của đơn vị, của ngành, của huyện để tạo ra sự phát triển trong những năm tiếp theo.

- Tập trung tuyên truyền về chủ đề năm của thành phố, chủ đề năm của huyện, của ngành nhấn mạnh nội dung mới là "Chuyển đổi số".

- Hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người dân thông qua các nền tảng truyền thông.

- Xây dựng tin, bài về chuyển đổi số: Xây dựng tài liệu tuyên truyền; Xây dựng video, phóng sự, chương trình, chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh học đường nhà trường; Xây dựng tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị, trên các trang mạng xã hội Zalo, facebook...

- Tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số: Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền khác về chuyển đổi số như hội nghị, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số.

2. Xây dựng hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số.

a. Hạ tầng số

- Tiếp tục phối hợp với đơn vị cung cấp; phát triển, nâng cấp đường truyền, nâng cấp mạng di động 4G, hạ tầng mạng di động 5G tại đơn vị;

- Nâng cấp, mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong nhà trường; nâng cấp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đảm bảo vận hành ổn định các cuộc họp trực tuyến. Đầu tư các thiết bị phục vụ kết nối chuyên đổi số thông suốt như máy tính, máy scan, nâng cấp đường truyền...

- Nhà trường mua sắm bảng tương tác phục vụ cho công tác dạy và học.

b. Dữ liệu số

- Tích hợp, kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu về dân cư của huyện với cơ sở dữ liệu thành phố Hải Phòng, dữ liệu Quốc gia; kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung.

- Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung, công dữ liệu mở thành phố, của ngành cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân.

- Tham gia xây dựng kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở theo khung dữ liệu chung của thành phố cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của huyện; có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu đến nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố.

- Chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo, đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM; giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Thực hiện học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Triển khai các giải pháp hỗ trợ dạy và học trực tuyến, giáo trình điện tử, phần mềm tuyển sinh, số hóa tài liệu...

c. Nền tảng số

- Tham gia nhiệm vụ xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ chính quyền số.

- Tham gia nền tảng số hóa đối với các đơn vị trực thuộc để phục vụ lưu trữ, quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả trên môi trường số làm cơ sở thiết lập kho dữ liệu dùng chung, kết nối với kho dữ liệu dùng chung của thành phố. Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học.

- Tiếp tục thực hiện nền tảng học trực tuyến <https://haiphong.onetouch.edu.vn> do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp.

d. Nhân lực số

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị, của đơn vị.

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn CNTT, CDS do cấp trên tổ chức.

- Tham gia chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên, học sinh các trường trên địa bàn huyện có các kỹ năng số. Phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số. Tiếp tục triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến, thư viện điện tử...

e. Bảo đảm an toàn, thông tin mạng

- rà soát, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành theo quy định.

- Tổ chức triển khai đầy đủ nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định, hệ thống thông tin được quản lý, vận thành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin mạng do cấp trên tổ chức.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

f. Phát triển chính quyền số

- Nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet trong nhà trường, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo vận hành ổn định, hiệu quả, có tính dự phòng và sẵn sàng cao không bị gián đoạn kết nối và được kiểm soát đến từng nút mạng. Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất tại cơ quan, đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến. Thực hiện phòng họp số, phần mềm quản lý thi đua khen thưởng liên thông về cơ sở dữ liệu dùng chung, thư viện số;

- Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết các thủ tục hành chính giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính (nâng cấp đường truyền, bổ sung các thiết bị công nghệ thông tin, ngoại vi, thiết bị quét mã vạch tích hợp với hệ thống phần mềm một cửa điện tử).

- Thực hiện việc thanh toán trực tuyến điện tử và Dịch vụ công trực tuyến.

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; số hóa toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ.

- Tăng cường sử dụng chứng thư số phục vụ ký số văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (HPnet) và các giao dịch điện tử khác theo quy định của pháp luật.

g. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo các nội dung Kế hoạch đã đề ra đối với BGH, tổ nhóm CM, các bộ phận và CBGV CNV.

- Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước cho công tác chi thường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tích cực triển khai và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh và PHHS trong nhà trường và các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương, qua đó nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh và PHHS trong nhà trường và các tổ chức chính trị xã hội về chuyển đổi số.

- Ban giám hiệu tăng cường vai trò công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyển đổi số tại nhà trường; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại nhà trường.

- Kiểm tra, giám sát cán bộ, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục “*Cải cách hành chính*”, “*Chuyển đổi số*” trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số.

- Kịp thời biểu dương những bộ phận và cá nhân có những sáng kiến, thành tích về thực hiện chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính nói riêng tại nhà trường và.

- Thực hiện sử dụng dịch vụ chi không dùng tiền mặt.

- Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính một cửa, giải quyết 100% hồ sơ đúng hạn quy định.

- Lựa chọn xây dựng mô hình điểm chuyển đổi số: Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Triển khai các giải pháp hỗ trợ dạy và học trực tuyến, giáo trình điện tử, số hóa tài liệu, phần mềm tuyển sinh...

- Xây dựng kho học liệu dùng chung, trang bị bảng tương tác tại lớp học.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được quy định theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách đảm bảo giải quyết 100% hồ sơ đúng hạn quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của trường THCS Nhân Hòa-Tam Đa. Hiệu trưởng nhà trường yêu cầu các đồng chí cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- PGDĐT (để báo cáo);
- CB,GV,CNV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Gia Nghi